

Bảng kế hoạch thu gom rác Năm Lệnh Hòa 2 (2025)

《ベトナム語版》

Những đồ thu gom	Rác cháy được	Rác nhựa, ni lông bao bì	Giấy (báo, tờ rơi, bìa, túi giấy, tạp chí, tạp chí, giấy tạp chí + giấy đóng gói)- Vải vóc	Lon; Chai thủy tinh; Chai nhựa uống nước; Rác có hại	Rác không cháy được
Số lần thu gom	Mỗi tuần 2 lần	Mỗi tuần 1 lần	Mỗi tháng 4 lần	Mỗi tháng 1 lần	Mỗi tháng 1 lần

- ※ Cách phân loại tài nguyên, phân loại rác hãy đọc bảng hướng dẫn: " Cách vớt rác" để xác nhận, rồi làm đúng theo bảng hướng dẫn.
- ※ Đối với địa điểm vớt rác thì hãy hỏi Trưởng khu vực bạn đang sinh sống.
- ※ Vớt rác vào ngày lễ, thông thường thì nghỉ không đi thu gom vào những ngày lễ. Trong trường hợp rác 1 tháng chỉ đi thu 1 lần mà đúng vào ngày lễ thì sẽ chuyển sang ngày sau ngày lễ. (Chỉ có dấu ★ là ngày đi thu rác.) Có những ngày lễ vẫn đi thu gom rác, hãy xác nhận lịch vớt rác cụ thể.
- ※ Việc thu gom rác sẽ không được tiến hành từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 3 tháng 1 năm 2025.
- ◆Nếu không tuân thủ đúng theo quy định vớt rác sẽ bị phạt.

Khu	Gosyozawa / Tamachi / Yokomachi / Tatemachi / Komiyama / Hinazawa / Omiya					Khu	Yotsuya / Inukubo / Kitahina				
Những đồ thu gom	Rác cháy được	Rác nhựa, ni lông bao bì	Giấy (báo, tờ rơi, bìa, túi giấy, tạp chí, giấy tạp chí + giấy đóng gói)- Vải vóc	Lon; Chai thủy tinh; Chai nhựa uống nước; Rác có hại	Rác không cháy được	Những đồ thu gom	Rác cháy được	Rác nhựa, ni lông bao bì	Giấy (báo, tờ rơi, bìa, túi giấy, tạp chí, giấy tạp chí + giấy đóng gói)- Vải vóc	Lon; Chai thủy tinh; Chai nhựa uống nước; Rác có hại	Rác không cháy được
Thứ	Mỗi tuần	Mỗi tuần	Từ tuần 1 ~ tuần 4 (thứ 4)	Tháng thứ 1	Tháng thứ 3	Thứ	Mỗi tuần	Mỗi tuần	Từ tuần 1 ~ tuần 4 (thứ 4)	thứ hai lần 2	thứ hai lần 4
Tháng 4 năm 2025	Thứ ba – Thứ sáu	Thứ tư	2・9・16・23	7	21	Tháng 4 năm 2025	Thứ ba – Thứ sáu	Thứ tư	2・9・16・23	14	28
Tháng 5			7・14・21・28	★ 12	19	Tháng 5			7・14・21・28	12	26
Tháng 6			4・11・18・25	2	16	Tháng 6			4・11・18・25	9	23
Tháng 7			2・9・16・23	7	21	Tháng 7			2・9・16・23	14	28
Tháng 8			6・13・20・27	4	18	Tháng 8			6・13・20・27	11	25
Tháng 9	29/4; 23/9	31/12	3・10・17・24	1	15	Tháng 9	29/4; 23/9	31/12	3・10・17・24	8	22
Tháng 10	2/1; 20/3	Đóng cửa thu gom rác	1・8・15・22	6	20	Tháng 10	2/1; 20/3	Đóng cửa thu gom rác	1・8・15・22	13	27
Tháng 11	6/5	11/2	5・12・19・26	3	17	Tháng 11	6/5	11/2	5・12・19・26	10	24
Tháng 12		Có thu gom rác	3・10・17・24	1	15	Tháng 12		Có thu gom rác	3・10・17・24	8	22
Tháng 1 năm 2026			7・14・21・28	5	19	Tháng 1 năm 2026			7・14・21・28	12	26
Tháng 2			4・11・18・25	2	16	Tháng 2			4・11・18・25	9	23
Tháng 3			4・11・18・25	2	16	Tháng 3			4・11・18・25	9	23

Khu	Minamihina					Khu	Asahigaoka / Sakaha / Kariyohara / Kamigomyou				
Những đồ thu gom	Rác cháy được	Rác nhựa, ni lông bao bì	Giấy (báo, tờ rơi, bìa, túi giấy, tạp chí, giấy tạp chí + giấy đóng gói)- Vải vóc	Lon; Chai thủy tinh; Chai nhựa uống nước; Rác có hại	Rác không cháy được	Những đồ thu gom	Rác cháy được	Rác nhựa, ni lông bao bì	Giấy (báo, tờ rơi, bìa, túi giấy, tạp chí, giấy tạp chí + giấy đóng gói)- Vải vóc	Lon; Chai thủy tinh; Chai nhựa uống nước; Rác có hại	Rác không cháy được
Thứ	Mỗi tuần	Mỗi tuần	Lần 1 ~ lần 4 (thứ tư)	thứ hai lần 2	thứ hai lần 4	Thứ	Mỗi tuần	Mỗi tuần	Lần 1 ~ lần 4 (thứ năm)	thứ tư lần 1	thứ tư lần 3
Tháng 4 năm 2025	Thứ ba – Thứ sáu	Thứ ba	1・8・15・22	14	28	Tháng 4 năm 2025	Thứ ba – Thứ sáu	Thứ năm	3・10・17・24	2	16
Tháng 5			13・20・27	12	26	Tháng 5			1・8・15・22	7	21
Tháng 6			3・10・17・24	9	23	Tháng 6			5・12・19・26	4	18
Tháng 7			1・8・15・22	14	28	Tháng 7			3・10・17・24	2	16
Tháng 8			5・12・19・26	11	25	Tháng 8			7・14・21・28	6	20
Tháng 9	29/4; 23/9	6/5; 30/12	2・9・16・23	8	22	Tháng 9	29/4; 23/9	1/1	4・11・18・25	3	17
Tháng 10	2/1; 20/3	Đóng cửa thu gom rác	7・14・21・28	13	27	Tháng 10	2/1; 20/3	Đóng cửa thu gom rác	2・9・16・23	1	15
Tháng 11	6/5	29/4; 23/9	4・11・18・25	10	24	Tháng 11	6/5	Đóng cửa thu gom rác	6・13・20・27	5	19
Tháng 12		Có thu gom rác	2・9・16・23	8	22	Tháng 12			4・11・18・25	3	17
Tháng 1 năm 2026			6・13・20・27	12	26	Tháng 1 năm 2026			8・15・22	7	21
Tháng 2			3・10・17・24	9	23	Tháng 2			5・12・19・26	4	18
Tháng 3			3・10・17・24	9	23	Tháng 3			5・12・19・26	4	18

Khu	Shinmachi					Khu	Uwadaira							
Những đồ thu gom	Rác cháy được	Rác nhựa, ni lông bao bì	Giấy (báo, tờ rơi, bìa, túi giấy, tạp chí, giấy tạp chí + giấy đóng gói)- Vải vóc	Lon; Chai thủy tinh; Chai nhựa uống nước; Rác có hại	Rác không cháy được	Những đồ thu gom	Rác cháy được	Rác nhựa, ni lông bao bì	Giấy (báo, tờ rơi, bìa, túi giấy, tạp chí, giấy tạp chí + giấy đóng gói)- Vải vóc	Lon; Chai thủy tinh; Chai nhựa uống nước; Rác có hại	Rác không cháy được			
Thứ	Mỗi tuần	Mỗi tuần	Lần thứ 1 ~ lần thứ 4(thứ tư)	thứ tư lần 1	thứ tư lần 3	Thứ	Mỗi tuần	Lần thứ 1 ~ lần thứ 4 (thứ năm)		thứ tư lần 2	hứ tư lần 4			
Tháng 4 năm 2025	Thứ ba – Thứ sáu	Thứ tư	2・9・16・23	2	16	Tháng 4 năm 2025	Thứ ba – Thứ sáu	3・10・17・24		9	23			
Tháng 5			7・14・21・28	7	21	Tháng 5		1・8・15・22		14	28			
Tháng 6			4・11・18・25	4	18	Tháng 6		5・12・19・26		11	25			
Tháng 7			2・9・16・23	2	16	Tháng 7		3・10・17・24		9	23			
Tháng 8			6・13・20・27	6	20	Tháng 8		7・14・21・28		13	27			
Tháng 9			29/4; 23/9; 2/1; 20/3	31/12	3・10・17・24	3		17	Tháng 9	29/4; 23/9; 2/1; 20/3	4・11・18・25		10	24
Tháng 10			Đóng cửa thu gom rác	Đóng cửa thu gom rác	1・8・15・22	1		15	Tháng 10	Đóng cửa thu gom rác	2・9・16・23		8	22
Tháng 11			11/2		5・12・19・26	5		19	Tháng 11	6・13・20・27		12	26	
Tháng 12			6/5		3・10・17・24	3		17	Tháng 12	6/5	4・11・18・25		10	24
Tháng 1 năm 2026			Có thu gom rác		7・14・21・28	7		21	Tháng 1 năm 2026	Có thu gom rác	8・15・22		14	28
Tháng 2			4・11・18・25	4	18	Tháng 2		5・12・19・26		11	25			
Tháng 3			4・11・18・25	4	18	Tháng 3		5・12・19・26		11	25			

Khu	Tsukimi					Khu	Amikake / Oami				
Những đồ thu gom	Rác cháy được	Rác nhựa, ni lông bao bì	Giấy (báo, tờ rơi, bìa, túi giấy, tạp chí, giấy tạp chí + giấy đóng gói)- Vải vóc	Lon; Chai thủy tinh; Chai nhựa uống nước; Rác có hại	Rác không cháy được	Những đồ thu gom	Rác cháy được	Rác nhựa, ni lông bao bì	Giấy (báo, tờ rơi, bìa, túi giấy, tạp chí, giấy tạp chí + giấy đóng gói)- Vải vóc	Lon; Chai thủy tinh; Chai nhựa uống nước; Rác có hại	Rác không cháy được
Thứ	Mỗi tuần	Mỗi tuần	lần thứ 1 ~ lần thứ 4 (thứ năm)	thứ tư lần 2	thứ tư lần 2	Thứ	Mỗi tuần	Mỗi tuần n khu vực Oami Chỉ thứ Ba của tuần thứ 2 và thứ 4	Lần thứ 1 ~ lần thứ 4 (thứ 3) khu vực Oami Chỉ thứ Ba của tuần thứ 2 và thứ 4	hứ tư lần thứ 2	thứ tư lần thứ 4
Tháng 4 năm 2025	Thứ ba – Thứ sáu	Thứ năm	3・10・17・24	9	9	Tháng 4 năm 2025	Thứ hai - Thứ năm	Thứ ba	1・8・15・22	9	23
Tháng 5			1・8・15・22	14	14	Tháng 5			13・20・27	14	28
Tháng 6			5・12・19・26	11	11	Tháng 6			3・10・17・24	11	25
Tháng 7			3・10・17・24	9	9	Tháng 7			1・8・15・22	9	23
Tháng 8			7・14・21・28	13	13	Tháng 8			5・12・19・26	13	27
Tháng 9	294/; 23/9;	1/1	4・11・18・25	10	10	Tháng 9	5/5; 3/11; 1/1	6/5; 30/12	2・9・16・23	10	24
Tháng 10	2/1; 20/3	Đóng cửa thu gom rác	2・9・16・23	8	8	Tháng 10	Đóng cửa thu gom rác	Đóng cửa thu gom rác	7・14・21・28	8	22
Tháng 11	6/5	Đóng cửa thu gom rác	6・13・20・27	12	12	Tháng 11	21/7; 11/8; 15/9	29/4; 23/9	4・11・18・25	12	26
Tháng 12			4・11・18・25	10	10	Tháng 12			2・9・16・23	10	24
Tháng 1 năm 2026			8・15・22	14	14	Tháng 1 năm 2026			6・13・20・27	14	28
Tháng 2			5・12・19・26	11	11	Tháng 2			3・10・17・24	11	25
Tháng 3			5・12・19・26	11	11	Tháng 3			3・10・17・24	11	25

Khu	Machiyokoo / Iriyokoo / Izumi / Nakanojo					Khu	Nezumi / Shinchi / Kanai				
Những đồ thu gom	Rác cháy được	Rác nhựa, ni lông bao bì	Giấy (báo, tờ rơi, bìa, túi giấy, tạp chí, giấy tạp chí + giấy đóng gói)- Vải vóc	Lon; Chai thủy tinh; Chai nhựa uống nước; Rác có hại	Rác không cháy được	Những đồ thu gom	Rác cháy được	Rác nhựa, ni lông bao bì	Giấy (báo, tờ rơi, bìa, túi giấy, tạp chí, giấy tạp chí + giấy đóng gói)- Vải vóc	Lon; Chai thủy tinh; Chai nhựa uống nước; Rác có hại	Rác không cháy được
Thứ	Mỗi tuần	Mỗi tuần	Lần thứ 1 ~ lần thứ 4 (thứ 3)	thứ sáu lần thứ 1	thứ sáu lần thứ 3	Thứ	Mỗi tuần	Mỗi tuần	Lần thứ 1 ~ lần thứ 4 (thứ 3)	thứ sáu lần thứ 2	thứ sáu lần thứ 4
Tháng 4 năm 2025	Thứ hai – Thứ năm	Thứ ba	1・8・15・22	4	18	Tháng 4 năm 2025	Thứ hai - Thứ năm	Thứ ba	1・8・15・22	11	25
Tháng 5			13・20・27	2	16	Tháng 5			13・20・27	9	23
Tháng 6			3・10・17・24	6	20	Tháng 6			3・10・17・24	13	27
Tháng 7			1・8・15・22	4	18	Tháng 7			1・8・15・22	11	25
Tháng 8			5・12・19・26	1	15	Tháng 8			5・12・19・26	8	22
Tháng 9	5/5; 3/11; 1/1	6/5; 30/12	2・9・16・23	5	19	Tháng 9	5/5; 3/11; 1/1	6/5; 30/12	2・9・16・23	12	26
Tháng 10	Đóng cửa thu gom rác	Đóng cửa thu gom rác	7・14・21・28	3	17	Tháng 10	Đóng cửa thu gom rác	Đóng cửa thu gom rác	7・14・21・28	10	24
Tháng 11	21/7; 11/8; 15/9;	29/4; 23/9	4・11・18・25	7	21	Tháng 11	21/7; 11/8; 15/9;	29/4; 23/9	4・11・18・25	14	28
Tháng 12			2・9・16・23	5	19	Tháng 12			2・9・16・23	12	26
Tháng 1 năm 2026			6・13・20・27	★ 9	16	Tháng 1 năm 2026			6・13・20・27	9	23
Tháng 2			3・10・17・24	6	20	Tháng 2			3・10・17・24	13	27
Tháng 3			3・10・17・24	6	20	Tháng 3			3・10・17・24	13	27